

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công nghệ thông tin thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 637/TTr-STC ngày 12 tháng 7 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công nghệ thông tin thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai (*Danh mục, nội dung thủ tục hành chính nội bộ ngành Tài chính kèm theo*).

Trường hợp thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 97 tại Phần VIII thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố).

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai niêm yết, công khai thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; triển khai quán triệt thực hiện, tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo trình tự, thời gian và nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Triển khai rà soát đảm bảo tỷ lệ 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương được đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định có liên quan đến nội dung thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để phối hợp đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, HCC, LT.Thanh.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

**1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành**

| Stt | Tên thủ tục hành chính                        | Lĩnh vực            | Thẩm quyền giải quyết | Cấp thực hiện | Văn bản quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------|-----------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách | Công nghệ thông tin | Sở Tài chính          | Cấp tỉnh      | <div>- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2023;</div> <div>- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024;</div> <div>- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;</div> <div>- Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;</div> <div>- Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;</div> <div>- Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;</div> |

| Stt | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thẩm quyền giải quyết | Cấp thực hiện | Văn bản quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------|----------|-----------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                        |          |                       |               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;</li> <li>- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.</li> </ul> |

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

| Stt | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                        | Lĩnh vực            | Cơ quan thực hiện | Số Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------|-----------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2.002206 | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách | Công nghệ thông tin | Sở Tài chính      | Quyết định số 1781/QĐ-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công nghệ thông tin thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. |

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC NỘI BỘ NGÀNH TÀI CHÍNH

#### 1. Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

##### a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán nộp hồ sơ đăng ký mã số cho Cơ quan tài chính (Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Sở Tài chính).

- Bước 2: Cơ quan tài chính thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS đầy đủ, hợp lệ thì lập Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS theo mẫu số 09-

MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 để gửi người nộp hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ nhưng không đầy đủ, Cơ quan tài chính vẫn tiếp nhận hồ sơ và đề nghị đơn vị bổ sung hồ sơ trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ, Cơ quan tài chính trả lại hồ sơ và hướng dẫn đơn vị hoàn chỉnh để nộp lại hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS được nộp cho Cơ quan tài chính nơi cấp mã số theo một trong ba phương thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua đường bưu chính;
- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS.

**c) Thành phần hồ sơ**

*- Trường hợp 1: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, gồm:*

+ Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC;

+ Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số ĐVQHNS (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) theo mẫu số 07-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC được xác nhận thông tin bởi cơ quan chủ quản hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị.

*- Trường hợp 2: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, gồm:*

+ Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

+ Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây: Văn bản thành lập đơn vị; Các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, kinh phí cho đơn vị.

*- Trường hợp 3: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư, gồm:*

+ Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo mẫu số 02-MSNS-BTC tại

Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

+ Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- *Trường hợp 4: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện dự án, gồm:*

+ Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án theo mẫu số 03-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây: Quyết định đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

- *Trường hợp 5: Đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư, gồm:*

+ Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư theo mẫu số 04-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây: Quyết định đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

- *Trường hợp 6: Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách*

+ Trường hợp đơn vị có quan hệ với ngân sách nếu có thay đổi các chỉ tiêu đăng ký mã số ĐVQHNS như tên đơn vị, tên dự án, tên chủ đầu tư, địa chỉ đơn vị, địa chỉ chủ đầu tư, tên cơ quan chủ quản cấp trên thì đơn vị gửi Thông báo đến Cơ quan tài chính nơi đã cấp mã số ĐVQHNS.

+ Nội dung Thông báo thực hiện theo Mẫu số 06-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Thời hạn Cơ quan tài chính cấp mã số ĐVQHNS và gửi thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho đơn vị (lần đầu hoặc cấp lại) là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; là 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS.

**e) Đối tượng thực hiện:**

- Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

**g) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC nội bộ: Sở Tài chính tỉnh có trách nhiệm cấp mã số ĐVQHNS cho các đơn vị thuộc ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp xã).

**h) Kết quả thực hiện:** Cấp giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử.

- Mẫu Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử dùng cấp cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 05A-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.
- Mẫu Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử dùng cấp cho dự án đầu tư theo mẫu số 05B-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.

**i) Phí, lệ phí:** Không

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- *Trường hợp 1, 2:* Mẫu số 01-MSNS-BTC - Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách; Mẫu số 07-MSNS-BTC - Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.

- *Trường hợp 3:* Mẫu số 02-MSNS-BTC - Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư) tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.

- *Trường hợp 4:* Mẫu số 03-MSNS-BTC - Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án) tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.

- *Trường hợp 5:* Mẫu số 04-MSNS-BTC - Mẫu Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.

- *Trường hợp 6:* Mẫu số 06-MSNS-BTC - Thông báo thay đổi thông tin mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS chỉ nộp 01 bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ khi thực hiện thủ tục đăng ký mã số ĐVQHNS.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2023;

- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;

- Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

- Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

1. Mẫu số 01-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

Mẫu số: 01-MSNS-BTC

Bộ, ngành; Tỉnh/TP: .....

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

## TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH

***DÙNG CHO ĐƠN VỊ DỰ TOÁN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ KHÁC CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH***

1. Tên đơn vị:.....

2. Loại hình đơn vị:

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

01- Đơn vị sự nghiệp kinh tế

07- Doanh nghiệp Nhà nước

02- Đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học

08- Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách

03- Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo

09- Ban quản lý dự án đầu tư

04- Đơn vị sự nghiệp y tế

10- Các đơn vị được hỗ trợ ngân sách

05- Đơn vị sự nghiệp văn hóa thông tin

11- Đơn vị khác

06- Đơn vị quản lý hành chính

3. Chương Ngân sách:

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

4. Cấp dự toán:

|  |
|--|
|  |
|--|

4.1. Đơn vị có được đơn vị nào giao dự toán kinh phí hoạt động không?

Không ☐ Có ☐

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị:

.....

4.2. Đơn vị có giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị nào không?

*Không* ☐ *Có* ☐

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên từ 1 đến 3 đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí:

- .....

- .....

- .....

### **5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp**

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: .....

- Mã số đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: .....

### **6. Văn bản thành lập đơn vị**

- Số văn bản: .....

- Ngày ký văn bản: .....

- Cơ quan ra văn bản: .....

### **7. Địa điểm**

- Tỉnh, thành phố: .....

- Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

**8. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

- Họ và tên người đại diện: .....

- Điện thoại cơ quan: .....

- Điện thoại di động: .....

- Email: .....

*Ngày tháng năm*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

*(ký tên, đóng dấu)*

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

**Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách**

**1. Tên đơn vị:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị theo quyết định thành lập.

**2. Loại hình đơn vị:** Ghi mã số loại hình đơn vị tương ứng vào trong ô

**3. Chương Ngân sách:** Ghi rõ mã số của Chương ngân sách tương ứng của đơn vị.

**4. Cấp dự toán:** Ghi rõ vào ô trống cấp dự toán của đơn vị (cấp I, II, III, IV)

4.1. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (x) vào ô ☐ tương ứng. Nếu chọn câu trả lời “Có” đề nghị đơn vị ghi rõ tên đơn vị đã giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị hàng năm.

4.2. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (x) vào ô ☐ tương ứng. Nếu chọn câu trả lời “Có” đề nghị đơn vị ghi rõ tên những đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động hàng năm. Nếu đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho 1 đơn vị cấp dưới thì ghi tên đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho 2 đơn vị cấp dưới đề nghị ghi rõ tên 2 đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho nhiều hơn 3 đơn vị thì chỉ cần ghi tên 3 đơn vị.

### 5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp

- *Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:* Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.

- *Mã đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:* Ghi mã đơn vị có quan hệ với ngân sách của đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.

### 6. Văn bản thành lập đơn vị

- *Số văn bản:* Số Quyết định hoặc số văn bản thành lập đơn vị.

- *Ngày ký văn bản:* Ngày ký Quyết định hoặc ký văn bản thành lập đơn vị.

- *Cơ quan ra văn bản*: Tên cơ quan ra Quyết định hoặc văn bản thành lập đơn vị.

### **7. Địa điểm**

- *Tỉnh, thành phố*: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.

- *Xã, phường*: Ghi rõ tên phường/xã/thị trấn.

- *Số nhà, đường phố*: Ghi rõ số nhà, đường phố là địa chỉ của đơn vị (nếu có).

### **8. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

- *Họ và tên người đại diện*: Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

- *Điện thoại cơ quan*: Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

- *Điện thoại di động*: Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

- *Email*: Ghi rõ địa chỉ Email của người kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

**Lưu ý:** Sau khi lập xong tờ khai đăng ký mã số và Thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu và gửi về Bộ, ngành chủ quản (Vụ Kế hoạch Tài chính hoặc tương đương) xác nhận theo mẫu 07-MSNS-BTC đối với đơn vị thuộc ngân sách Trung ương; Sở, Ban, ngành chủ quản đối với đơn vị thuộc Ngân sách tỉnh; Phòng Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách xã hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị.

Nếu đơn vị đồng thời là đơn vị chủ quản cấp trên thì không phải xác nhận. Trường hợp các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách (như các hiệp hội, đoàn thể) thì không phải xác nhận của đơn vị chủ quản, ngoài mẫu kê khai này cần bổ sung kèm theo 01 bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, kinh phí cho đơn vị.

2. Mẫu số 02-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 02-MSNS-BTC**

Bộ, ngành; Tỉnh/TP: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**  
***DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ***

**1. Tên dự án đầu tư:** .....

**2. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án):**

2.1. Tên dự án cấp trên: .....

2.2. Mã dự án cấp trên: .....

**3. Chủ đầu tư:**

3.1. Tên chủ đầu tư: .....

3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, Thành phố: .....

- Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

- Điện thoại (cố định hoặc di động): .....

- Email: .....

**4. Ban quản lý dự án (nếu có):**

4.1. Tên Ban quản lý dự án: .....

4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

4.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, Thành phố: .....

- Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

- Điện thoại: .....

- Email: .....

### **5. Cơ quan chủ quản cấp trên:**

5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: .....

5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

### **6. Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án:**

6.1. Cơ quan ra Quyết định/văn bản: .....

6.2. Số Quyết định/văn bản: .....

6.3. Ngày ra Quyết định/văn bản: .....

6.4. Người ký Quyết định/văn bản: .....

6.5. Tổng kinh phí chuẩn bị đầu tư (nếu có): .....

6.6. Nguồn vốn:

| Nguồn vốn | Tỉ lệ nguồn vốn |
|-----------|-----------------|
|           |                 |
|           |                 |
|           |                 |
|           |                 |

**7. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS:**

7.1. Họ và tên người đại diện: .....

7.2. Điện thoại cơ quan: .....

7.3. Điện thoại di động: .....

7.4. Email: .....

*Ngày tháng năm***THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ***(ký tên, đóng dấu)***Mẫu số 02-MSNS-BTC****HƯỚNG DẪN KÊ KHAI****Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư****1. Tên dự án đầu tư:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo Quyết định hoặc văn bản thông báo chủ trương đầu tư dự án.**2. Dự án cấp trên***2.1. Tên dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.*2.2. Mã dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.**3. Chủ đầu tư***3.1. Tên chủ đầu tư:* Ghi rõ tên của chủ đầu tư.*3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư.

### 3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- *Tỉnh, thành phố*: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.
- *Xã, phường*: Ghi rõ tên xã/phường.
- *Số nhà, đường phố*: Ghi chi tiết địa chỉ số nhà, đường phố của chủ đầu tư (nếu có).
- *Điện thoại*: Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định hoặc số điện thoại di động.
- *Email*: Ghi rõ địa chỉ Email của đơn vị (nếu có).

### **4. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có): Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án**

4.1. *Tên Ban quản lý dự án*: Ghi rõ tên Ban quản lý dự án.

4.2. *Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách*: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án đầu tư.

4.3. *Địa chỉ Ban quản lý dự án*: Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án theo như hướng dẫn kê khai tại mục 3.3.

### **5. Cơ quan chủ quản cấp trên**

5.1. *Tên cơ quan chủ quản cấp trên*: Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 3.1.

5.2. *Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách*: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 3.2.

### **6. Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án**

6.1. *Cơ quan ra Quyết định/văn bản*: Tên cơ quan ra Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

6.2. *Số Quyết định/văn bản*: Số Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư.

6.3. *Ngày ra Quyết định/văn bản*: Ngày ký Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư.

6.4. *Người ký Quyết định/văn bản*: Người ký Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư.

6.5. *Tổng kinh phí*: Ghi rõ tổng kinh phí quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư (nếu có).

6.6. *Nguồn vốn đầu tư*: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

## **7. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

7.1. *Họ và tên người đại diện*: Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

7.2. *Điện thoại cơ quan*: Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

7.3. *Điện thoại di động*: Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

7.4. *Email*: Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

3. Mẫu số 03-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 03-MSNS-BTC**

Bộ, ngành; Tỉnh/TP: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**  
***DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN***

**1. Tên dự án đầu tư:** .....

**2. Nhóm dự án đầu tư**

☐ Dự án quan trọng quốc gia ☐ Dự án nhóm B

☐ Dự án nhóm A ☐ Dự án nhóm C

**3. Hình thức dự án**

☐ Xây dựng mới ☐ Cải tạo mở rộng ☐ Cải tạo sửa chữa

**4. Hình thức quản lý thực hiện dự án**

☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng  
chuyên ngành

☐ Chủ đầu tư trực tiếp thực  
hiện quản lý dự án

☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu  
vực

☐ Quản lý dự án của Tổng thầu  
xây dựng (EPC)

☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng một  
dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà  
nước quy mô nhóm A có công trình cấp  
đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao

☐ Thuê tư vấn quản lý dự án

**5. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án)**

5.1. Tên dự án cấp trên: .....

5.2. Mã dự án cấp trên: .....

## **6. Chủ đầu tư**

6.1. Tên chủ đầu tư: .....

6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, thành phố: .....

- Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

- Điện thoại: .....

- Email: .....

## **7. Ban quản lý dự án (nếu có)**

7.1. Tên Ban Quản lý dự án: .....

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, thành phố: .....

- Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

- Điện thoại: .....

- Email: .....

## **8. Cơ quan chủ quản cấp trên**

8.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:

8.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

## **9. Quyết định đầu tư**

9.1. Cơ quan ra quyết định: .....

9.2. Số quyết định: .....

9.3. Ngày quyết định: .....

9.4. Người ký quyết định: .....

9.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: .....

9.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: .....

9.7. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án:

o Chi phí xây dựng:

.....

o Chi phí dự phòng:

.....

o Chi phí thiết bị:

.....

o Chi phí quản lý dự án:

.....

o Chi phí đền bù giải phóng mặt  
bằng tái định cư:

.....

o Chi phí tư vấn đầu tư xây  
dựng:

o Chi phí khác:

9.8. Nguồn vốn đầu tư:

| Nguồn vốn | Tỉ lệ nguồn vốn |
|-----------|-----------------|
|           |                 |
|           |                 |

9.9. Địa điểm thực hiện dự án:

| Quốc gia | Tỉnh, thành phố | Xã, phường |
|----------|-----------------|------------|
|          |                 |            |
|          |                 |            |
|          |                 |            |

9.10. Ngành kinh tế (nếu có):

| Mã ngành kinh tế | Tên ngành kinh tế |
|------------------|-------------------|
|                  |                   |
|                  |                   |
|                  |                   |

## 10. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS

10.1. Họ và tên người đại diện: .....

10.2. Điện thoại cơ quan: .....

10.3. Điện thoại di động: .....

10.4. Email: .....

*Ngày tháng năm*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

*(ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 03-MSNS-BTC**

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**

**Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án**

**1. Tên dự án đầu tư:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo quyết định đầu tư.

**2. Nhóm dự án đầu tư:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.

**3. Hình thức dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.

**4. Hình thức quản lý thực hiện dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.

## **5. Dự án cấp trên**

*5.1. Tên dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.

*5.2. Mã dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.

## **6. Chủ đầu tư**

*6.1. Tên chủ đầu tư:* Ghi rõ tên của chủ đầu tư.

*6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư dự án.

*6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:*

- *Tỉnh, thành phố:* Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.

- *Xã, phường:* Ghi rõ tên xã/phường.

- *Số nhà, đường phố:* Ghi chi tiết địa chỉ số nhà, đường phố của chủ đầu tư (nếu có).

- *Điện thoại:* Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định hoặc số điện thoại di động.

- *Email:* Ghi rõ địa chỉ Email của đơn vị (nếu có).

**7. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có):** Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án.

*7.1. Tên Ban quản lý dự án:* Ghi rõ tên Ban quản lý dự án.

7.2. *Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án.

7.3. *Địa chỉ Ban quản lý dự án:* Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án đầu tư theo như hướng dẫn kê khai tại mục 6.3.

## **8. Cơ quan chủ quản cấp trên**

8.1. *Tên cơ quan chủ quản cấp trên:* Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 6.1.

8.2. *Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 6.2.

## **9. Quyết định đầu tư**

9.1. *Cơ quan ra quyết định:* Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

9.2. *Số quyết định:* Số quyết định đầu tư.

9.3. *Ngày quyết định:* Ngày ký quyết định đầu tư.

9.4. *Người ký quyết định:* Người ký quyết định đầu tư.

9.5. *Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:* Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

9.6. *Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:* Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

9.7. *Tổng mức đầu tư xây dựng công trình:* Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

9.8. *Nguồn vốn đầu tư:* Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

9.9. *Địa điểm thực hiện dự án:* Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

*9.10. Ngành kinh tế:* Ghi rõ mã và tên một hoặc nhiều ngành kinh tế ghi trong Quyết định đầu tư (nếu có). Mã và tên ngành kinh tế ghi theo Quyết định số [10/2007/QĐ-TTg](#) ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung về hệ thống ngành kinh tế (nếu có).

#### **10. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

*10.1. Họ và tên người đại diện:* Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

*10.2. Điện thoại cơ quan:* Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

*10.3. Điện thoại di động:* Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

*10.4. Email:* Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

4. Mẫu số 04-MSNS-BTC: Mẫu Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 04-MSNS-BTC**

**Bộ, ngành; Tỉnh/TP: .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

#### **THÔNG BÁO CHUYỂN GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Tên dự án đầu tư: .....**

**Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã cấp cho dự án đầu tư: .....**

**Địa chỉ Chủ đầu tư:** .....

Thông báo thay đổi/bổ sung chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho dự án đầu tư như sau:

### **1. Nhóm dự án đầu tư**

☐ Dự án quan trọng quốc gia ☐ Dự án nhóm B

☐ Dự án nhóm A ☐ Dự án nhóm C

### **2. Hình thức dự án**

☐ Xây dựng mới ☐ Cải tạo mở rộng ☐ Cải tạo sửa chữa

### **3. Hình thức quản lý thực hiện dự án**

☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành

☐ Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án

☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực

☐ Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC)

☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao

☐ Thuê tư vấn quản lý dự án

### **4. Quyết định đầu tư**

4.1. Số quyết định: .....

4.2. Cơ quan ra quyết định: .....

4.3. Ngày quyết định: .....

4.4. Người ký quyết định: .....

4.5. Thời gian bắt đầu thực hiện: .....

4.6. Thời gian hoàn thành dự án: .....

4.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: .....

o Chi phí xây dựng:

.....

o Chi phí dự phòng:

.....

o Chi phí thiết bị:

.....

o Chi phí quản lý dự án:

.....

o Chi phí đền bù giải  
phóng mặt bằng tái định cư

.....

o Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

.....

o Chi phí khác: .....

## 4.8. Nguồn vốn đầu tư:

| Nguồn vốn | Tỉ lệ nguồn vốn |
|-----------|-----------------|
|           |                 |
|           |                 |
|           |                 |
|           |                 |

## 4.9. Địa điểm thực hiện dự án: .....

| Quốc gia | Tỉnh, thành phố | Xã, phường |
|----------|-----------------|------------|
|          |                 |            |
|          |                 |            |
|          |                 |            |

## 5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS

5.1. Họ và tên người đại diện: .....

5.2. Điện thoại cơ quan: .....

5.3. Điện thoại di động: .....

5.4. Email: .....

Ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  
 (ký tên, đóng dấu)

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư

1. Nhóm dự án đầu tư: Đánh dấu X vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.
2. Hình thức dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.
3. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.

4. Quyết định đầu tư:

4.1. *Số quyết định*: Số quyết định đầu tư.

4.2. *Cơ quan ra quyết định*: Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

4.3. *Ngày quyết định*: Ngày ký quyết định đầu tư.

4.4. *Người ký quyết định*: Người ký quyết định đầu tư.

4.5. *Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt*: Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

4.6. *Thời gian hoàn thành dự án được duyệt*: Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

4.7. *Tổng mức đầu tư xây dựng dự án*: Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

4.8. *Nguồn vốn đầu tư*: Ghi chi tiết từng nguồn vốn, tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng tỷ lệ các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

4.9. *Địa điểm thực hiện dự án*: Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

## 5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS

5.1. *Họ và tên người đại diện:* Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

5.2. *Điện thoại cơ quan:* Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

5.3. *Điện thoại di động:* Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

5.4. *Email:* Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.